

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG

1. Tên học phần: QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG

2. Mã học phần: ENV3013

3. Số tín chỉ: 3 (3 tín chỉ lý thuyết)

Học phần: *Bắt buộc*

Lý thuyết:

36 tiết

Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra):

9 tiết

Tự học:

90 giờ

4. Phân bố thời gian

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 5

Số tiết/ tuần: 3 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

5. Bộ môn/ Khoa phụ trách: Khoa Môi trường

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết quy hoạch, khái niệm, lịch sử phát triển quy hoạch môi trường (QHMT); các nội dung cơ bản & quy trình QHMT; các nguyên lý khoa học cơ bản ứng dụng trong QHMT; các phương pháp đánh giá và công cụ kỹ thuật trong QHMT; vấn đề quy hoạch sử dụng đất và kiểm soát ô nhiễm trong quy hoạch bảo tồn và quy hoạch bảo vệ môi trường (QHBMVMT); cơ sở pháp lý và vấn đề áp dụng QHMT ở Việt nam; những vấn đề cốt lõi trong QHMT đô thị, lưu vực và các vùng ven biển, vv..

8. Mục tiêu học phần

Kết thúc học phần này, sinh viên đạt được những yêu cầu cơ bản sau:

8.1. Về kiến thức: Nắm vững phương pháp luận QHMT.

8.2. *Về kỹ năng*: Trung thực, có trách nhiệm với công việc; Sinh viên có khả năng kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu lập QHMT, có khả năng làm việc cả độc lập và theo nhóm.

8.3. *Về thái độ*: Khả năng giao tiếp xã hội, tiếp cận các đối tượng trong thu thập thông tin, khảo sát nghiên cứu thực địa; Có khả năng thuyết trình và diễn giải kết quả nghiên cứu, trình bày kết quả bằng báo cáo QHMT.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng
- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

9.2. Nội dung cần đạt

- Kiến thức:
 - + Nhận biết được các vấn đề liên quan đến Quy hoạch môi trường.
 - + Vận dụng được các kiến thức về Quy hoạch môi trường vào giải quyết các vấn đề kinh tế, môi trường.
- Kỹ năng:
 - + Vận dụng kiến thức một cách chuyên nghiệp để phân tích, đánh giá và xử lý số liệu liên quan phục vụ công tác quy hoạch môi trường.
- Thái độ:
 - + Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo vệ môi trường.

10. Tài liệu tham khảo

10.1. Tài liệu chính:

[1]. Vũ Quyết Thắng, *Quy hoạch môi trường*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2005.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Phùng Chí Vỹ (2009), *Quy hoạch môi trường*, NXB ĐH Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

11. Trang, thiết bị dạy - học: Máy tính, máy chiếu, loa

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-

DHHL ngày 26/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long., sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu mỗi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiểm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

13. Thang điểm

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	Khá	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	Trung bình	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0
	Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
		4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

14. Nội dung học phần

Chương 1. Môi trường

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 12 giờ

1.1. Môi trường và tài nguyên môi trường

1.1.1. Môi trường

- 1.1.2. Tài nguyên thiên nhiên
- 1.2. Sinh quyển – hợp phần chính của môi trường toàn cầu
 - 1.2.1. Hệ thống năng lượng
 - 1.2.2. Tuần hoàn nước
 - 1.2.3. Tuần hoàn các nguyên tố hóa học
- 1.3. Các chức năng của môi trường
- 1.4. Tác động của con người đến môi trường
 - 1.4.1. Phát triển và môi trường
 - 1.4.2. Đặc điểm của các vấn đề môi trường
- 1.5. Quản lý môi trường cho mục tiêu phát triển bền vững
- 1.6. Quan điểm hệ thống trong nghiên cứu môi trường

Chương 2. Những khái niệm cơ bản về quy hoạch môi trường

Tổng số: 9 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 3 tiết; Tự học: 18 giờ

- 2.1. Khái niệm quy hoạch
- 2.2. Quy hoạch môi trường
 - 2.2.1. Khái niệm QHMT
 - 2.2.2. Lịch sử phát triển QHMT
 - 2.2.3. Các cấp độ và hình thức QHMT
 - 2.2.4. Hướng dẫn của các tổ chức quốc tế đối với QHMT
- 2.3. Vị trí của QHMT trong công tác QLMT
- 2.4. Cơ sở pháp lý trong QHMT
- 2.5. Tiếp cận hệ sinh thái trong quy hoạch môi trường
- 2.6. Đặc điểm của QHMT
- 2.7. Nguyên tắc QHMT
- 2.8. Quy trình QHMT

Chương 3. Nội dung QHMT

Tổng số: 12 tiết, trong đó Lý thuyết: 9 tiết, Thực hành: 3 tiết; Tự học: 24 giờ

- 3.1. Điều tra, đánh giá điều kiện môi trường
 - 3.1.1. Thông tin cần thiết
 - 3.1.2. Điều tra khảo sát
 - 3.1.3. Đánh giá tài nguyên thiên nhiên và hiểm họa môi trường
- 3.2. Đánh giá tác động môi trường và đánh giá phương án
 - 3.2.1. Dự báo phát triển và thải lượng

- 3.2.2. Đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển
- 3.3. Dự báo xu hướng biến đổi điều kiện môi trường
- 3.4. Xác định vấn đề và mục tiêu môi trường
- 3.5. Thiết kế quy hoạch
 - 3.5.1. Quy hoạch quản lý chất lượng môi trường
 - 3.5.2. Quy hoạch sinh thái
- 3.5. Giải pháp Quản lý quy hoạch
 - 3.6.1. Đề xuất các chương trình, dự án cải thiện và BVMT
 - 3.6.2. Cơ quan quản lý môi trường
 - 3.6.3. Thiết lập và hoàn thiện cơ sở pháp lý
 - 3.6.4. Chương trình giám sát
 - 3.6.5. Nguồn tài chính

Chương 4. Các phương pháp phân tích, dự báo và đánh giá trong quy hoạch môi trường

Tổng số: 12 tiết, trong đó Lý thuyết: 9 tiết, Thực hành: 3 tiết; Tự học: 24 giờ

- 4.1. Chỉ thị môi trường và Chỉ số môi trường
- 4.2. Phân tích chi phí – lợi ích
- 4.3. Đánh giá theo nhiều tiêu chí
- 4.4. Phương pháp mô hình
- 4.5. Hệ thống thông tin địa lý

Chương 5. Quy hoạch môi trường khu vực

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 12 giờ

- 5.1. Môi trường khu vực (đô thị, nông thôn, lưu vực, vùng ven biển)
 - 5.2. Các vấn đề môi trường đô thị, lưu vực, vùng ven biển
- Các nghiên cứu trường hợp, v.v...

15. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

TP	Chuyên cần				Định kỳ		Thi	
	Trọng số 10%				30%		60%	
TC	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
	1	1			1	2					1	1	1	1

- (1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)
- (2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
- (3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- (4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;
- (5) Điểm thi giữa kỳ;
- (6) Điểm đánh giá định kỳ;
- (7) Thi kết thúc học phần hoặc Điểm tiểu luận.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Tự luận

16. Phương pháp dạy và học: Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thảo luận.

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Người soạn




Lê Duy Khương

Lê Duy Khương